

Bản án số: **06/2025/HS-ST**

Ngày: 17/7/2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Trung Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Quý
2. Ông Cao Đức Khoa

**- Thư ký phiên tòa:**

- Tại điểm cầu trung tâm: Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Sơn H – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

- Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên

- Tại điểm thành phần: Ông Trần Trung T1 - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở chính - Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, và điểm cầu thành phần Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Công an Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2025/TLST-HS ngày 12/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 08/7/2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Kim H1; sinh ngày 28 tháng 10 năm 1992; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số C T, phường C (trước đây là phường C, Quận 1), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số C T, phường C (trước đây là phường C, Quận 1), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thắng H2 và bà Hoàng Thúy M (đã chết); chưa có chồng con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/12/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 1 ra Quyết

định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy P2 thời gian 15 tháng, đến ngày 22/12/2017 thì chấp hành xong; Ngày 06/01/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 1 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy P2 thời gian 18 tháng, đến ngày 08/04/2021 chấp hành xong; bị bắt, tạm giam ngày: 18/12/2024. (Có mặt)

2. Hoàng Trọng N; sinh ngày 13 tháng 12 năm 1993; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số C T, phường C (trước đây là phường C, Quận 1), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số C T, phường C (trước đây là phường C, Quận 1), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng Đ (đã chết) và bà Phan Thị Kim P; vợ Trần Thị Hồng N1; có 01 con (Sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/04/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 82/2012/HSST, ngày 24/4/2013 chấp hành xong; Ngày 18/06/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 234/2014/HSST, ngày 30/01/2017 chấp hành xong; bị bắt, tạm giam ngày: 25/12/2024. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trọng N2;

Địa chỉ: Số G L, phường A (trước đây là phường A, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Minh H3;

Địa chỉ: Số G Y, phường B, (trước đây là phường C, Quận 1), Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 18/12/2024, các anh Nguyễn Minh H3, Nguyễn Trọng N2 (Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh) đi tuần tra. Khi đến trước nhà số A đường N, phường B, Quận 1 phát hiện Trần Kim H1 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 gói thuốc lá hiệu Thăng Long bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể có khối lượng 0,2486 gam mà H1 để trên yên xe mô tô biển số: 59T2-22570 (H1 khai là ma túy) nên các anh H3, N2 liền thu giữ vật chứng bắt giữ H1 đưa về Công an phường B, Quận 1 lập biên bản phạm tội quả tang sau đó chuyển Cơ quan điều tra Công an Q1 để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể trong 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Kim H1 và hình dấu Công an phường B, Quận 1 (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2486 gam loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Kim H1 tại nhà số C T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có sự chứng kiến của Hoàng Trọng N (là em họ của H1 sống chung nhà) thu giữ: 01 vỏ gói nylon nhỏ đã qua sử dụng, 01 cân điện tử.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Trần Kim H1 khai nhận đã bán ma túy nhiều lần vào các ngày 11, 17, 18/12/2024. Cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 11/12/2024, M1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội (sử dụng tài khoản zalo tên “Mẫn Lol”, số điện thoại 0908781168) liên lạc với H1 mua 1,5 gam ma túy với giá 700.000 đồng. Sau đó, M1 đã sử dụng tài khoản số 088686688686 ngân hàng MB tên “VO YEN NHI” chuyển 700.000 đồng vào tài khoản tên “HOANG TRONG N” số tài khoản 80000413488 ngân hàng MSB (H1 nhờ N đứng tên). Sau khi nhận tiền từ M1, H1 mua của N 2,5 gam ma túy với giá 1.200.000 đồng trong đó: 1,5 gam ma túy để bán cho M1, 1 gam ma túy còn lại để sử dụng. H1 chuyển số tiền 700.000 đồng trên vào tài khoản tên “TRAN KIM HANG” số tài khoản 3000892092 ngân hàng M3 rồi rút tiền mặt đưa cho N số tiền 1.200.000 đồng. N cầm số tiền này đi mua ma túy và giao cho H1 01 gói ma túy, H1 tự chia thành 02 gói, gồm: 01 gói ma túy H1 giao cho M1, còn 01 gói thì H1 lấy ra bỏ vào nỏ thủy tinh ở bình dụng cụ sử dụng ma túy đá và để tại nhà số nhà S T để H1 và N cùng sử dụng.

Lần 2: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 17/12/2024, M1 tiếp tục liên lạc với H1 hỏi mua 2,0 gam ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, M1 sử dụng tài khoản số 088686688686 ngân hàng MB tên “VO YEN NH” chuyển vào tài khoản H1 đang sử dụng tên “HOANG TRONG N” số tài khoản 80000413488 ngân hàng MSB số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ M1, H1 rủ N mua 2,5 gam ma túy với giá 1.200.000 đồng trong đó 1.000.000 đồng ma túy giao cho M1, còn 200.000 đồng H1 và N cùng hùn tiền để sử dụng (mỗi người hùn 100.000 đồng). N đồng ý nên H1 dùng tài khoản tên “HOANG TRONG N” số tài khoản 80000413488 ngân hàng MSB chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản “Behotlu35” ngân hàng T2 của N, còn lại 100.000 đồng H1 xin nợ N và được N đồng ý. Sau khi mua được ma túy Nhật trở về nhà số C T giao ma túy cho H1. H1 bỏ một ít ma túy vào trong nỏ gắn trên bình dụng cụ để cả hai sử dụng, số ma túy còn lại thì H1 cất vào trong miếng dán tường cất giấu tại phòng khách nhà số C T. Sau đó, H1 đi giao ma túy cho M1 tại đường N, Quận 1.

Đến sáng ngày 18/12/2024, N trở về nhà số C T và lấy bình sử dụng ma túy ra sử dụng. Sau đó, H1 cũng sử dụng một ít rồi đi ra ngoài. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, H1 trở về nhà và được N nhờ giao 01 gói ma túy cho khách của N tại địa chỉ khách sạn A, địa chỉ: số A đường N, phường B, Quận 1. Đang trong lúc chờ giao ma túy cho người mua thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện.

Hoàng Trọng N khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, “Khang” (bạn bè quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch) liên lạc hỏi N mua 500.000 đồng ma túy đá cho bạn của “Khang” thì N đồng ý do biết còn ma túy Đ1 từ việc hùn mua ma túy cùng H1 vào tối ngày 17/12/2024. Sau đó, 01 người phụ nữ (là bạn của K) sử dụng số điện thoại “0776960724” dùng số tài khoản 00798737679 mang tên “HUYNH THI TH” ngân hàng T2 chuyển khoản cho N số tiền 500.000 đồng vào tài khoản số 02662117201 (behotlu35) mang tên “HOANG TRONG N”. Lúc này H1 đã về nhà thì N hỏi Hằng số ma túy còn lại và nhờ H1 đi giao gói ma túy này cho số điện thoại “0776960724” tại Khách sạn A số 180 đường N, phường B, Quận 1. Về việc bán ma túy cho H1 vào các ngày 11, 17/12/2024 N không thừa nhận mà chỉ thừa nhận vào ngày 17/12/2024, N đã hùn 200.000 đồng với H1 để mua ma túy cùng sử dụng vào ngày 17, 18/12/2024. Số ma túy trên do N sử dụng điện thoại số “0776146583” hỏi mua ma túy từ 01 người đàn ông tên M2 (số điện thoại “0796613409”) và hẹn giao trên đường T, phường C, Quận 1.

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 18/12/2024 và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 17, 18/12/2024; lời khai của H1 và N phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các căn cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào các ngày 11, 17/12/2024 ngoài lời khai của H1 thì không có căn cứ để xác định N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Đối với người đàn ông tên M2 (sử dụng số điện thoại “0796613409” bán ma túy cho N), người phụ nữ tên M1 (sử dụng tài khoản zalo tên “Mẫn Lol”, số điện thoại 0908781168) mua ma túy của H1 (H1 khai không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã có Công văn đề nghị Công ty Cổ phần V, Công ty D trả lời xác minh số thuê bao 0796613409, tài khoản mạng xã hội zalo tên “Mẫn Lol” nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ dùng số tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3, có số 00798737679 mang tên HUYNH THI THANH đã chuyển khoản cho N số tiền 500.000 đồng vào tài khoản có số 02662117201 (behotlu35) mang tên HOANG

TRONG N để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 126/25 Q1 có các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Đ2 (giám định viên), Mai Thị Lệ Q (Điều tra viên), bên trong là ma túy trong 01 gói nylon còn lại sau giám định;

- 01 vỏ bao gói thuốc lá hiệu Thăng Long bên trong đựng ma túy;

- 01 vỏ gói nylon nhỏ (đã qua sử dụng) H1 đựng ma túy mua ngày 11/12/2024.

Thu giữ của Trần Kim H1:

- 01 điện thoại di động ghi hiệu Iphone (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 353843104145814, số IMEI 2: 353843103986267, có sim: 0937979880; là của bị can H1 dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy;

- 01 xe điện H1 dùng để đi giao ma túy;

- 01 cân điện tử màu trắng là tài sản riêng không liên quan đến vụ án.

Thu giữ của Hoàng Trọng N:

- 01 điện thoại di động ghi hiệu OPPO (bị bể mặt lưng, đã qua sử dụng), số IMEI 1: 864647056726154, số IMEI 2: 864647056726147, có sim: 0776146583 N dùng để mua bán ma túy.

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKSQ1 ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Trần Kim H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hoàng Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo Trần Kim H1, Hoàng Trọng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Kim H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo H1 07 năm 06

tháng đến 08 năm 06 tháng tù (Điều 251) và 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù (Điều 255), tổng hợp hình phạt hai tội, không phạt tiền bổ sung; đề nghị tuyên bị cáo Hoàng Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xử phạt bị cáo N 03 năm đến 04 năm tù (Điều 251) và 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù (Điều 255), tổng hợp hình phạt hai tội, không phạt tiền bổ sung.

Về phần dân sự và xử lý vật chứng: 1 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 126/25 Q1 có các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Đ2 (giám định viên), Mai Thị Lệ Q (Điều tra viên), bên trong là ma túy trong 01 gói nylon còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động ghi hiệu Iphone (đã qua sử dụng), số IMEI: 353843104145814, số IMEI 2: 353843103986267, có sim: 0937979880, 01 xe điện H1 dùng để đi giao ma túy; 01 cân điện tử màu trắng, 01 điện thoại di động ghi hiệu OPPO (bị bể mặt lưng, đã qua sử dụng), số IMEI 1: 864647056726154, số IMEI 2: 864647056726147, có sim: 0776146583 được sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 vỏ bao gói thuốc lá hiệu Thăng Long bên trong đựng ma túy, 01 vỏ gói nylon nhỏ (đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo Trần Kim H1, Hoàng Trọng N không tranh luận, bào chữa. Các bị cáo Trần Kim H1, Hoàng Trọng N nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Kim H1, Hoàng Trọng N phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản ghi nhận sự việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Trần Kim H1, Hoàng Trọng N đã có hành vi bán ma túy cho đối tượng tên K, ngoài ra bị cáo H1 còn có hành vi bán ma túy cho đối tượng tên M1; bị cáo H1 và N có hành vi hùn tiền mua ma túy để bị cáo H1 sử dụng 02 lần vào tối 17/12, sáng 18/12 và bị cáo N cũng sử dụng 02 lần sau khi bị cáo H1 sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo

Trần Kim H1, Hoàng Trọng Nhật P1 “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ vụ lợi, cần tiền để sử dụng ma túy, thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy và tổ chức sử dụng ma túy. Tính nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo H1 thực hiện hành vi mua bán ma túy và tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nhật thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, đối với hành vi mua bán ma túy của bị cáo N, tuy bị cáo H1 khai nhờ bị cáo N mua nhiều lần để bán, nhưng bị cáo N không thừa nhận, chỉ thừa nhận lần nhờ bị cáo H1 đi giao ma túy bị bắt quả tang nên chỉ có cơ sở xử lý bị cáo N theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung. Do các bị cáo phạm nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều tội.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy khả năng kinh tế của bị cáo không đảm bảo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 126/25 Q1 có các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Đ2 (giám định viên), Mai Thị Lệ Q (Điều tra viên), bên trong là ma túy trong 01 gói nylon còn lại sau giám định, 01 vỏ bao gói thuốc lá hiệu Thăng Long bên trong đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động ghi hiệu Iphone (đã qua sử dụng), số IMEI: 353843104145814, số IMEI 2: 353843103986267, có sim: 0937979880; 01 cân điện tử màu trắng, 01 điện thoại di động ghi hiệu OPPO (bị bể mặt lưng, đã qua sử dụng), số IMEI 1: 864647056726154, số IMEI 2: 864647056726147, có sim: 0776146583 sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Trần Kim H1, phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: 1. Bị cáo Trần Kim H1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Trần Kim H1 phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: 2. Bị cáo Hoàng Trọng N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù, “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Hoàng Trọng N phải chấp hành hình phạt chung là 11 (Mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

Tiếp tục tạm giam Trần Kim H1, Hoàng Trọng N để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động ghi hiệu Iphone (đã qua sử dụng), số IMEI: 353843104145814, số IMEI 2: 353843103986267, có sim: 0937979880; 01 cân điện tử màu trắng, 01 điện thoại di động ghi hiệu OPPO (bị bể mặt lưng, đã qua sử dụng), số IMEI 1: 864647056726154, số IMEI 2: 864647056726147, có sim: 0776146583; 01 xe điện.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 126/25 Q1 có các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Đ2 (giám định viên), Mai Thị Lệ Q (Điều tra viên), bên trong là ma túy trong 01 gói nylon còn lại sau giám định; 01 vỏ bao gói thuốc lá hiệu Thăng Long.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 51/2025/PNK-THAHS ngày 07/02/2025 tại Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Trần Kim H1, Hoàng Trọng N chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND, Phòng THADS KV1;
- Cơ quan CSĐT CA Tp.HCM
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Trung Tuấn**